**Bài 7: MĨ THUẬT :LỚP 1 : TUẦN 13**

**TRANG TRÍ BẰNG CHẤM VÀ NÉT**

Thời gian thực hện : 2-8/12/24

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS,...thông qua một số biểu hiện và hoạt động cụ thể sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.

- Biết nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...

- Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra.

**2. Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được một số hình thức trang trí bằng chấm và nét ở đối tượng.

- Tạo được hình sản phẩm và sử dụng chấm, nét để trang trí theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ dùng.

- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự lựa chọn vật liệu, công cụ, họa phẩm,…để tạo hình và trang trí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận với bạn và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,...sản phẩm.

**II. CHUẨN BỊ**

1. **Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).
2. **Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo. Sưu tầm đồ dùng, vật liệu sẵn có ở địa phương theo GV đã hướng dẫn.

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề.

**2. Kĩ thuật dạy học:** Đặt câu hỏi, động não, bể cá.

**3. Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Ổn định lớp và khởi động**  - Kiểm tra sĩ số và sự chuẩn bị bài học của học sinh.  - Giới thiệu hình ảnh một số đồ vật (hoặc vật thật) chưa trang trí và hình ảnh/ vật thật đã trang trí. Nêu vấn đề, gợi mở HS chia sẻ cảm nhận với đặc điểm từng loại.  - GV chốt ý từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học. Ghi đề bài: Trang trí bằng chấm và nét.  **Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết**  - Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh trang 33, 34 SGK (Quan sát, nhận biết) và hình ảnh đồ vật hoặc vật thật do GV, HS chuẩn bị. Yêu cầu HS thảo luận nhóm theo các nội dung:  + Nêu tên một số đồ vật sẵn có chưa được trang trí.  + Nêu tên một số sản phẩm, đồ vật đã được trang trí.  + Giới thiệu các màu sắc, chấm, nét được trang trí ở sản phẩm/ đồ vật.  - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày.  - Nhận xét, tóm tắt nội dung trả lời của các nhóm.  - Gợi mở HS nhớ về những gì đã nhìn hoặc quan sát thấy các hình ảnh, đồ vật, đồ dùng,... ở xung quanh có sử dụng hình ảnh trang trí kết hợp chấm với nét. Ví dụ:  + Trong lớp: trên tường, các giấy khen, đồng hồ,...  + Trên đồ dùng học tập, trang phục,...  + Đồ dùng trong gia đình: lọ hoa, bát đĩa, khăn trải bàn, thảm,...  - Gợi nhắc: Trong cuộc sống có nhiều đồ vật được trang trí bằng chấm, nét, màu sắc. Các đồ vật trang trí sẽ đẹp hơn.  - Tổng kết nội dung quan sát, nhận biết; gợi mở nội dung thực hành sáng tạo.  **Hoạt động 3:** **Thực hành, sáng tạo**  3.1. Tìm hiểu cách tạo hình và trang trí bằng chấm và nét  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: Quan sát hình minh họa trang 34, 35 SGK. Sử dụng câu hỏi gợi mở để HS nêu được cách thực hành tạo hình đồ vật/ con vật và trang trí bằng chấm và nét.  - GV giới thiệu và thị phạm minh họa, kết hợp giảng giải, tương tác với HS về cách thực hiện:  + Tạo hình và trang trí từ vật liệu sẵn có. Ví dụ: hình ảnh con cá, cái ô ở trang 34, 35 SGK.  . Lựa chọn vật liệu để tạo hình  . Tạo hình đồ vật/ con vật dựa trên vật liệu đã có.  . Trang trí cho hình vừa tạo được bằng chấm và nét.  + Trang trí trên vật liệu sẵn có, ví dụ:  . Vẽ/ dán thêm chi tiết từ vật liệu sẵn có hình tròn.  . Vẽ/ dán thêm chi tiết từ vật liệu dạng khối trụ.  3.2. Tổ chức HS thực hành  - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS)  - Giao nhiệm vụ cho HS: Lựa chọn vật liệu, đồ vật,...để trang trí; chọn kiểu trang trí.  - Lưu ý HS: Sử dụng kích thước chấm giống nhau hoặc khác nhau; Sử dụng các nét khác nhau; Kết hợp sử dụng chấm và nét.  - Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành  - Gợi mở nội dung HS trao đổi/ thảo luận trong thực hành.  **Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ**  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Gợi mở HS giới thiệu: Em đã tạo ra cách kết hợp chấm và nét như thế nào?...  - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm. Gợi ý:  + Em thích sản phẩm của bạn nào? Vì sao?  + Sự kết hợp kiểu nét nào với chấm em thích nhất?  + Có những màu sắc nào ở các sản phẩm?  **Hoạt động 5: Tổng kết tiết học**  - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.  - Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị. | - Để đồ dùng lên bàn GV kiểm tra.  - HS quan sát, chia sẻ cảm nhận (đẹp, thích/ không thích).  - Lắng nghe, nhắc đề bài.  - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ và chia sẻ.  - Lắng nghe.  - Quan sát, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - Quan sát, lắng nghe. Tham gia tương tác cùng GV.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Giới thiệu sản phẩm của mình.  - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

**TIẾT 2 TUẦN 14**

**Thời gian thực hện : 9-15/12/24**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học**  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**  - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm trang trí bằng chấm và nét ở trang 36 SGK và một số sản phẩm sưu tầm. Gợi mở HS lựa chọn cách sáng tạo cùng chấm và nét để tạo sản phẩm trang trí.  **Hoạt động 2:** **Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm**  Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm và thảo luận.  - Số HS trong mỗi nhóm (6 HS)  - Giao nhiệm vụ: Hãy sáng tạo một số sản phẩm trang trí yêu thích bằng chấm và nét.  - Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS thực hiện nhiệm vụ và thảo luận; kết hợp trao đổi, nêu vấn đề và hướng dẫn, hỗ trợ HS một số thao tác thực hành (nếu cần thiết) và gợi mở HS thực hành, ví dụ:  + Có thể sử dụng đất nặn để tạo chấm và trang trí.  + Có thể cắt, xé giấy tạo chấm để tạo chấm, nét và trang trí.  + Có thể vẽ nét, chấm trang trí màu trực tiếp trên vật liệu.  **-** Gợi mở HS tạo bức tranh từ các hình ảnh vừa tạo được và trang trí (có thể tổ chức tạo sản phẩm nhóm học tập, nếu thời gian cho phép), ví dụ:  + Dán các sản phẩm (con vật) thành bức tranh có chủ đề đại dương.  + Dán các sản phẩm (con vật) thành bức tranh có chủ đề khu vườn.  **Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.  - Tổ chức HS quan sát sản phẩm, gợi mở HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận:  + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?  + Sự kết hợp kiểu nét với chấm nào em thích nhất?  + Có những màu sắc nào ở các sản phẩm?  + Sản phẩm của nhóm em có gì khác với các nhóm khác (kiểu/ màu sắc giữa chấm và nét)?  + Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?  - Tổ chức lớp bình chọn sản phẩm thích nhất và động viên, khích lệ HS  - Nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành; gợi mở HS liên hệ với thực tiễn; thực hiện ý tưởng trang trí bằng chấm và nét cho các đồ vật, vật liệu khác,...  **Hoạt động 4: Vận dụng**  - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 37 SGK, hình ảnh sưu tầm (nếu có) và gợi mở HS nêu cách tạo sản phẩm khác từ vật liệu có sẵn.  - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)  **Hoạt động 5: Tổng kết bài học**  - Tóm tắt nội dung chính của bài học.  - Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 8: Thiên nhiên quanh em | - Suy nghĩ, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.  - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Làm việc nhóm: Mỗi thành viên quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi, góp ý, nhận xét với bạn về tiến trình thực hành và sản phẩm.  + Kích thước, màu sắc của các chấm, nét ở các sản phẩm trong nhóm.  + Cách sáng tạo chấm, nét. Những loại nét, kiểu chấm ở các sản phẩm.  - Tạo sản phẩm theo nhóm.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.  - Trưng bày sản phẩm nhóm.  - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn.  - Bình chọn sản phẩm thích nhất.  - Lắng nghe.  - Quan sát, lắng nghe.  - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)  - Lắng nghe.  - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

**MĨ THUẬT: LỚP 1: TUẦN 15**

**Bài 8: THIÊN NHIÊN QUANH EM**

Thời gian thực hiện 2 tiết : 16-22/12/24

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: ý thức bảo vệ thiên nhiên, tôn trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật,... thông qua một số biểu hiện chủ yếu sau:

- Yêu thiên nhiên và hình thành ý thức bảo vệ thiên nhiên xung quanh.

- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,...phục vụ học tập.

- Biết bảo quản bức tranh của mình; có ý thức tôn trọng bức tranh do bạn bè và người khác tạo ra.

**2. Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết cách vẽ tranh chủ đề thiên nhiên.

- Vẽ được bức tranh về thiên nhiên bằng các nét, màu sắc theo ý thích.

- Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về hình ảnh chính trong bức tranh của mình, của bạn và tranh của họa sĩ được giới thiệu trong bài học.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm để học tập; lựa chọn hình ảnh thiên nhiên theo ý thích để thể hiện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu sản phẩm của mình; cùng bạn trao đổi, thảo luận trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng họa phẩm để thực hành sáng tạo bức tranh về thiên nhiên.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận giới thiệu, nêu cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật giới thiệu trong bài học.

- Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về động vật, thực vật trong tự nhiên vào thể hiện bức tranh theo ý thích.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác và thực hành với sự vận động của bàn tay.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**2. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; màu vẽ, bút chì, tẩy.

**III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, thực hành, thảo luận, nêu và giải quyết vấn đề, liên hệ thực tiễn.

**2. Kĩ thuật dạy học:** Đặt câu hỏi, động não, sơ đồ tư duy.

**3. Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Ổn định lớp và khởi động**  - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của học sinh.  - Giới thiệu một số hình ảnh thiên nhiên; cây, bông hoa, con vật, mây, bầu trời, ngọn núi,...Nêu vấn đề, gợi mở HS nhận ra hình ảnh thiên nhiên quen thuộc.  - GV gợi nhắc thiên nhiên có nhiều động thực vật khác nhau liên hệ giới thiệu bài học.  **Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết**  2.1. Tìm hiểu hình ảnh minh họa trang 38 SGK  - Tổ chức học sinh làm việc nhóm và đưa ra yêu cầu với HS:  + Nêu nội dung của hình ảnh.  + Kể tên một số loài thực vật, động vật quen thuộc.  - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày.  - GV giới thiệu thêm một số hình ảnh thực vật, động vật khác. Nêu câu hỏi để HS nói tên màu sắc, mô tả biểu hiện của nét xuất hiện trong hình ảnh.  2.2. Tìm hiểu sản phẩm, tác phẩm trong trang 39 SGK và do GV chuẩn bị (nếu có)  - Tổ chức HS thảo luận nhóm và yêu cầu HS:  + Nêu tên mỗi bức tranh  + Nêu hình ảnh thiên nhiên nhìn thấy rõ nhất ở mỗi bức tranh  + Kể tên một số màu sắc trong các bức tranh.  - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. Tóm tắt nội dung HS trình bày, thảo luận và giới thiệu rõ hơn nội dung một số bức tranh (kết hợp tương tác với HS).  + Tranh “Đồi cọ”: Chất liệu màu bột; giới thiệu vài nét về cây cọ; giới thiệu các hình ảnh, đường nét, màu sắc thể hiện trong bức tranh.  + Tranh “Nét đẹp biển khơi”: chất liệu giấy màu; giới thiệu kết hợp gợi mở HS kể tên các màu sắc, hình ảnh thiên nhiên có trong bức tranh như: sông nước, mây, thuyền, hình dáng con người, con vật,...và liên hệ các nét vẽ, kích thước hình ảnh khác nhau trong tranh.  + Tranh “Trong rừng”: chất liệu màu sáp. Thông qua các hình ảnh như cây, cành lá, tổ chim, đàn chim, bầu trời,...và các màu sắc, nét cong, nét thẳng,..khác nhau đã tạo nên bức tranh giống như một khu vườn vui vẻ.  - Tóm tắt nội dung quan sát, nhận biết; khích lệ HS chia sẻ, lựa chọn hình ảnh thiên nhiên để vẽ.  **Hoạt động 3:** **Thực hành, sáng tạo**  3.1. Tìm hiểu cách vẽ tranh  - Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ:  + Quan sát hình minh họa trang 39, 40 SGK.  + Nêu các cách vẽ tranh.  - GV giới thiệu rõ hơn cách vẽ tranh, có thể kết hợp vẽ minh họa và giảng giải:  + Vẽ to hình ảnh thiên nhiên em yêu thích vào phần giữa của trang giấy.  + Vẽ thêm các hình ảnh khác vào những chỗ giấy còn trống và vẽ màu kín bức tranh.  - Lưu ý HS: Chọn một trong hai cách để thực hành  3.2. Tổ chức HS thực hành  - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS)  - Giao nhiệm vụ cho HS: Vẽ một bức tranh cho riêng mình về hình ảnh thiên nhiên theo ý thích.  - Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành  - Gợi mở nội dung HS trao đổi/ thảo luận trong thực hành.  **Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ**  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Gợi mở HS giới thiệu sản phẩm  - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.  **Hoạt động 5: Tổng kết tiết học**  - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS. Chuẩn bị tiết 2 của bài học. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.  - Quan sát, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhắc đề bài.  - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên yêu cầu.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Tương tác cùng GV  - Lắng nghe, chia sẻ.  - Làm việc theo nhóm. Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - Quan sát. Tham gia tương tác cùng GV.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  - Trưng bày sản phẩm (bài thực hành xong).  - Giới thiệu sản phẩm của mình.  - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn. |

**TIẾT 2 TUẦN 16**

Thời gian thực hiện 2 tiết : 23-29/12/24

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học**  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**  - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm bức tranh về thiên nhiên.  **Hoạt động 2:** **Thực hành, sáng tạo sản phẩm**  - Tổ chức HS thực hành tiếp tục hoàn thiện sản phẩm bức tranh về thiên nhiên của bản thân.  - Số HS trong mỗi nhóm (6 HS)  - Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS tham gia trao đổi hoặc thu nhận thông tin trong thực hành thông qua: quan sát, trao đổi, nêu vấn đề, đặt câu hỏi,...về nội dung, chất liệu, đường nét, màu sắc,...ở một số bức tranh hoặc một bức tranh cụ thể; cũng như khuyến khích HS nêu câu hỏi, bày tỏ cảm xúc trong thực hành.  - Dựa trên ý tưởng và khả năng thể hiện của HS, gợi mở HS bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với sở thích của HS theo nội dung bài học.  **Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**  - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS quan sát và gợi mở nội dung trao đổi, chia sẻ, cảm nhận:  + Tên bức tranh của em là gì?  + Hình ảnh nào rõ nhất trong bức tranh của em/ của bạn?  + Em vẽ bức tranh của mình bằng những nét thẳng, nét cong như thế nào?  + Bức tranh của em có những màu nào?  + Em thích tranh của bạn nào?  - Đánh giá kết quả thực hành, thảo luận:  + Gợi mở HS nhớ lại và tự đánh giá quá trình thực hành, thảo luận.  + Kích thích HS chia sẻ ý tưởng sử dụng bức tranh (treo ở đâu, tặng ai,...)  **Hoạt động 4: Vận dụng**  - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 41 SGK, hình ảnh sưu tầm và gợi mở HS nhận ra các hình ảnh thiên nhiên có thể được tạo nên từ những cách khác nhau như: cắt, xé, in, vẽ, trang trí chấm, nét, màu sắc,...  - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)  **Hoạt động 5: Tổng kết bài học**  - Gợi mở HS tự đánh giá mức độ chuẩn bị và tham gia học tập.  - Nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HS (cá nhân, nhóm, lớp).  - Sử dụng tóm tắt nội dung cuối bài ở trang 41 SGK. Liên hệ bồi dưỡng các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, ý thức bảo vệ thiên nhiên, chăm sóc cây,...  - Yêu cầu HS xem lại các bài đã học từ bài 1 đến bài 8. Chuẩn bị bài 9: Cùng nhau ôn tập học kì 1. | - Suy nghĩ, chia sẻ.  - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.  - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm. Nội dung câu hỏi liên quan tới tên bức tranh, các hình vẽ trong bức tranh, hình vẽ nào vẽ bằng nét thẳng, hình vẽ nào vẽ bằng nét cong, màu sắc nào có trong bức tranh,…  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe, chia sẻ.  - Quan sát, lắng nghe.  - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)  - HS tham gia tự đánh giá  - Lắng nghe.  - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

**MỸ THUẬT: LỚP 2 :TUẦN 13**

**Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ**

**Bài 1: CON MÈO TINH NGHỊCH**

*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)*

*Thời gian thực hiện : 2-8/12/24*

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**

- Nêu được cách kết hợp hài hòa các nét, hình, màu, khối cơ bản để tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Nặn được con vật, đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh vật sinh hoạt trong gia đình.

- Cảm nhận được vẻ đẹp, nhịp điệu của nét, hình, màu khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mĩ thuật.

- Thêm yêu thương gia đình.

**2. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu nhận biết về các loại động vật yêu quí, có ý thức, chăm sóc bảo vệ vật nuôi trong gia đình.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về động vật theo nhiều hình thức.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương động vật và có ý thức chăm sóc loài mèo.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ chụp hình con mèo, Video về các loài mèo để HS hình dung.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK. Đất nặn. Vật liệu dẻo.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá khối tròn, trụ, tam giác bằng cách nặn.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - Chỉ ra được khối tròn, khố trụ, khối tam giác và cách kết hợp các khối cơ bản để tạo hình con vật.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS nói về các khối cơ bản đã học và tạo cơ hội cho HS nặn các khối cơ bản để củng cố kiến thức, kĩ năng thực hành đã được học.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - GV yêu cầu HS:  - Quan sát hình trong SGK (Trang 30),  chỉ ra tên các khối có trong hình.  - Chọn đất nặn các khối tròn, trụ, tam giác theo tỉ lệ to, nhỏ, dài, ngắn như trong hình.  - Gợi ý để HS nhớ lại cách nặn các khối cơ bản đã được học ở lớp 1.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Kể tên các khối em đã học.*  *- Cách nặn mỗi khối như thế nào?*  *- Em có lien tưởng gì về hình khối của con mèo khi nặn các khối hình đó?*  *- Theo em, làm thế nào để tạo ra được con mèo?*  ***\* Nhắc lại để HS nhận biết:***  *- Các khối cơ bản đã học**là khối tròn, khối trụ, khối tam giác.*  **\* Cách khám phá khối tròn, trụ, tam giác bằng cách nặn.**  + Chọn đất và nặn:  - Một khối tròn.  - Hai khối tam giác  - Một khố trụ ngắn, lớn.  - Hai khối trụ dài (Kích thước khác nhau)  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã thực hiện việc khám phá khối tròn, trụ, tam giác bằng cách nặn ở hoạt động 1.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS nói về các khối cơ bản đã học.  - HS thực hiện.  - HS quan sát hình trong SGK (Trang 30), chỉ ra tên các khối có trong hình.  *- HS trả lời.*  *- HS trả lời.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - **HS thực hiện:**  - HS nhìn vào SGK (Trang 30) để thực hiện.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC** - **KĨ NĂNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Cách nặn hình con mèo từ hình khối.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo được con mèo từ các hình khối cơ bản.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK và thao tác mẫu để các em nhận biết cách nặn con mèo.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Gợi ý cho HS quan sát hình trong SGK (Trang 31), thảo luận và chỉ ra các bước tạo hình con mèo.  - Thao tác mẫu để HS quan sát, biết cách nặn và tạo hình con mèo.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Những khối nào có thể dùng tạo nên thân, đầu con mèo?*  *- Kích thước của khối nào phù hợp làm thân và đuôi mèo?*  *- Hình minh họa cho biết có mấy bước tạo hình con mèo? Em hãy nêu những bước đó?*  **\* Cách nặn hình con mèo từ hình khối.**  - GV Khuyến khích HS nêu các bước nặn con mèo:  - Quan sát và chỉ ra cách tạo hình con mèo theo ý dưới đây.  + Bước 1: Tập hợp các khối đã nặn ở HĐ1, Cắt khối trụ dài lớn thành 4 phần bằng nhau làm thân mèo.  + Bước 2: Ghép các khối tạo hình con mèo.  + Bước 3: Thêm chi tiết mắt, mũi, râu…, đặc điểm riêng và tạo dáng sinh động cho con mèo.  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  ***-*** *Kết hợp khối tròn, trụ và tam giác có thể tạo được hình con mèo.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc nặn hình con mèo từ hình khối ở hoạt động 2.*  **\* Nhận xét, dặn dò.**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS HS quan sát hình trong SGK và thao tác mẫu.  - HS quan sát hình trong SGK (Trang 31), thảo luận.  - HS thao tác mẫu để quan sát cách nặn.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  - **HS thực hành.**  - HS thực hành.  - HS thực hành bước 1.  - HS thực hành bước 2.  - HS thực hành bước 3. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MỸ THUẬT :2: TUẦN 14**

**Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ**

**Bài 1: CON MÈO TINH NGHỊCH**

*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 2)*

**Thời gian thực hiện : 9-15/12/24**

**I :YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1.Kiến thức**

- Nêu được cách kết hợp hài hòa các nét, hình, màu, khối cơ bản để tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Nặn được con vật, đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh vật sinh hoạt trong gia đình.

- Cảm nhận được vẻ đẹp, nhịp điệu của nét, hình, màu khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mĩ thuật.

- Thêm yêu thương gia đình.

**2. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu nhận biết về các loại động vật yêu quí, có ý thức, chăm sóc bảo vệ vật nuôi trong gia đình.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về động vật theo nhiều hình thức.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương động vật và có ý thức chăm sóc loài mèo.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ chụp hình con mèo, Video về các loài mèo để HS hình dung.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK. Đất nặn. Vật liệu dẻo.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** - **SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Nặn tạo dáng con mèo.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp, tỉ lệ, sự hài hòa của hình, khối trong sản phẩm mĩ thuật.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK để nhận biết thêm hình dáng, đặc điểm riêng của con mèo. Cho HS lựa chọn, điều chỉnh khối đất màu và tạo hình con mèo theo ý thích.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Gợi mở để HS nhớ lại đặc điểm và hình dung về con mèo thân quen: hình dáng, tư thế, màu sắc, các bộ phận bên ngoài của con mèo.  - Yêu cầu HS điều chỉnh các khối tròn, trụ, tam giác thành các bộ phận của mèo và thực hiện nặn hình con mèo theo ý thích.  - Khuyến khích HS tạo dáng, tạo đặc điểm riêng của con mèo bằng cách thêm các chi tiết với màu đất nặn khác nhau.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Con mèo em sẽ nặn gồm có những bộ phận gì?*  *- Em sẽ dùng những khối gì để nặn các bộ phận của con mèo?*  *- Con mèo đó đang trong tư thế hoạt động như trế nào?*  *- Em sẽ thêm chi tiết nào để con mèo có đặc điểm riêng và sinh động…?*  **\* Cách nặn tạo dáng con mèo.**  - Quan sát hình 1,2,3,4,5, (Trang 32) SGK để có thêm ý tưởng nặn tạo dáng và đặc điểm riêng của con mèo.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách nặn hình con mèo từ hình khối ở hoạt động 3.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS quan sát hình trong SGK để nhận biết thêm hình dáng, đặc điểm riêng của con mèo.  - HS nhớ lại đặc điểm và hình dung về con mèo.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  - **HS thực hiện.**  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**  - HS biết cách trưng bày sản phẩm cá nhân của mình, của bạn.  - Phân tích, đánh giá sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mĩ thuật yêu thích: con mèo yêu thích, các khối để tạo hình con mèo, cách tạo ra đặc điểm riêng cho con mèo, cảm xúc khi tạo hình con mèo.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu hình dáng, đặc điểm, tính cách, màu sắc, thói quen…của con mèo.  - Khuyến khích HS chia sẻ về các hoạt động của con mèo mà em biết.  - Nêu câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Cảm xúc của em**khi tạo hình con mèo?*  *- Con mèo em em nặn có tên gì? Hình dáng thể hiện sự tinh nghịch của con mèo ở điểm nào?*  *- Các bộ phận của con mèo của em được tạo nên bằng những khối gì?*  *- Làm thế nào để ghép các bộ phận của con mèo?*  *- Điểm nổi bật của co mèo là gì?*  *- Màu sắc con mèo thế nào…?*  **\* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ.**  - Nêu cảm nhận sản phẩm mà em yêu thích.  - HS trưng bày sản phẩm cá nhân, hoặc nhóm lên bảng nhận xét, phân tích, đáng giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm cá nhân, hoặc nhóm lên bảng nhận xét, phân tích, đáng giá sản phẩm* nhóm mình, nhóm *bạn ở hoạt động 4.* | - HS cảm nhận.  - HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mĩ thuật yêu thích:  - HS thực hiện và trưng bày sản phẩm và giới thiệu hình dáng, đặc điểm, tính cách, màu sắc, thói quen…của con mèo.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  **- HS thực hiện.**  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** - **PHÁT TRIỂN.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu dạng hình khối của các con vật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**  - HS hiểu được tỉ lệ hình khối của các con vật.  - Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong gia đình.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS quan sát hình các con vật trong SGK và liên tưởng các hình khối có thể tạo ra chúng.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình các con vật trong SGK (Trang 33), thảo luận và liên tưởng về hình khối có thể rạo hình các con vật đó.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em có ấn tượng với con vật nào? Vì sao?*  *- Con vật đó có cấu tạo giống con vật khác ở điểm nào?*  *- Đặc điểm riêng của mỗi con vật thể hiện ở bộ phận nào?*  *- Em hãy nêu những hình khối có thể tạo ra con vật đó.*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  ***-*** *Kết hợp khối tròn, trụ và tam giác củng có thể tạo được hình các con vật khác.*  **- Cách tìm hiểu dạng hình khối của các con vật.**  - HS quan sát, kể tên các con vật liên tưởng đến hình khối có thể tạo ra chúng.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc tìm hiểu dạng hình khối của các con vật.cách ở hoạt động 5.*  **\* Nhận xét, dặn dò.**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận.  - HS quan sát hình các con vật trong SGK và liên tưởng các hình khối có thể tạo ra chúng.  - HS quan sát hình các con vật trong SGK (Trang 33), thảo luận.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS ghi nhớ.*  - HS thực hiện.  *- HS ghi nhớ.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**MỸ THUẬT : 2 TUẦN 15**

**Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ**

**Bài: CHIẾC BÁNH SINH NHẬT**

*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)*

***Thời gian thực hiện : 16-22/12/24***

**I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức.**

- Nêu được hình ảnh của chiếc bánh sinh nhật, kết hợp hài hòa các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Vẽ, hoặc nặn chiếc bánh sinh nhật, làm quen với đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của khối hình vuông, tròn, chữ nhật, tạo nhịp điệu của nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mĩ thuật.

- Thêm yêu quí về hình ảnh chiếc bánh sinh nhật có nhiều mẫu đẹp.

**2. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về hình, khối, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về chiếc bánh sinh nhật theo nhiều hình thức.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương đồ vật, hình khối xinh đẹp, hãy trân trọng hình ảnh mà em đã thấy.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ chiếc bánh sinh nhật. Video về các hình khối khác nhau.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết hình dáng của bánh sinh nhật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - Chỉ ra được sự lặp lại, tỉ lệ của khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mĩ thuật.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Tạo cơ hội cho HS quan sát chiếc bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Cho HS quan sát hình ảnh chiếc bánh sinh nhật do GV chuẩn bị hoặc hình trong SGK (Trang 34) để nhận biết về hình khối, đặc điểm trang trí trên chiếc bánh.  - Nêu câu hỏi gợi mở để HS nhận biết hình thức lặp lại các khối trong tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Chiếc bánh có hình khối gì?*  *- Bánh mấy tầng?*  *- Những tầng đó giống với khối gì?*  *- Những khối nào được lặp lại?*  *- Màu sắc của chiếc bánh như thế nào?*  *- Chi tiết nào làm chiếc bành đẹp hơn?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc quan sát chiếc bánh sinh nhật, thảo luận để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS thực hiện.  - HS quan sát chiếc bánh sinh nhật. Hình 1,2,3 (Trang 34), thảo luận.  - HS trả lời.  *- HS trả lời.*  *- Có từ 2,3,4, tầng…vv…*  *- Khối vuông, Khối tròn, Khối hình trái tim.*  *- Tất cả các khối thường lặp lại.*  *- Có rất nhiều màu.*  *- Họa tiết hoa văn. Có rất nhiều hình. Ví dụ: Hoa, Lá, Con vật.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC** - **KĨ NĂNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Cách nặn chiếc bánh sinh nhật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn, hoặc vật liệu khác.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận để nhận biết và ghi nhớ cách tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (Trang 35) để nhận biết cách tạo hình bánh sinh nhật.  - Làm mẫu và hướng dẫn để HS nhận biết các bước thực hiện.  - Khuyến khích HS chỉ ra các bước thực hiện và ghi nhớ.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Có thể tạo thân bánh từ các khối gì?*  *- Hình khối của chiếc bánh được tạo ra như thế nào?*  *- Chiếc bánh được trang trí bằng cách nào để sinh động, đẹp mắt…?*  **\* Cách nặn chiếc bánh sinh nhật.**  - GV yêu cầu HS quan sát chỉ ra cách tạo hình chiếc bánh sinh nhật theo gợi ý dưới đây.  + Bước 1: Tạo các khối trụ (hoặc tròn, vuông…)  Khác nhau làm thân bánh.  + Bước 2: Ghép chồng các khối lên nhau tạo thành hình chiếc bánh.  + Bước : Trang trí chiếc bánh sinh nhật bằng khối dạng nét, chấm, màu.  **\* Cần ghi nhớ:** Các khối trụ, tròn, vuông…Có thể sử dụng để tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật.  **\* Lưu ý:** Có thể dùng các dạng khối khác để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc các bước nặn chiếc bánh sinh nhật.*  *- Để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.*  **\* Nhận xét, dặn dò.**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát hình trong SGK, thảo luận.  - HS quan sát hình trong SGK (Trang 35) để nhận biết.  *- HS trả lời: Khối tròn.*  *- HS trả lời: Hình khối giống như chiếc bánh xe.*  *- HS trả lời: Các họa tiết hoa văn (Bông, Hoa, lá…vvv…)*  - HS quan sát.  - HS thực hiện các bước theo mẫu trong SGK, (Trang 35).  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MỸ THUẬT :LỚP 2:TUẦN 16**

**Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ**

**Bài: CHIẾC BÁNH SINH NHẬT**

*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 2)*

*Thời gian thực hiện: 23-29/12/24*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức.**

- Nêu được hình ảnh của chiếc bánh sinh nhật, kết hợp hài hòa các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Vẽ, hoặc nặn được chiếc bánh sinh nhật, làm quen với đồ vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của khối hình vuông, tròn, chữ nhật, tạo nhịp điệu của nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mĩ thuật.

- Thêm yêu quí về hình ảnh chiếc bánh sinh nhật có nhiều mẫu đẹp.

**2. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về hình, khối, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về chiếc bánh sinh nhật theo nhiều hình thức.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương đồ vật, hình khối xinh đẹp, hãy trân trọng hình ảnh mà em đã thấy.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ chiếc bánh sinh nhật. Video về các hình khối khác nhau.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** - **SÁNG TẠO.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình và trang trí bánh sinh nhật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn, hoặc vật liệu khác. Có trang trí hoa văn (Hoa, Lá, Cây…, Con vật…). cho bánh sinh nhật.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Khuyến khích HS nặn các khối để tạo hình, trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Khuyến khích HS.  + Chia sẻ về những hình khối cần có ở chiếc bánh sẽ thực hiện.  + Lựa chọn màu đất nặn và thực hiện nặn bánh sinh nhật theo ý thích.  - Gợi mở ý tưởng để HS trang trí chiếc bánh thêm hấp dẫn bằng cách nặn hình khối tạo các chấm nhỏ, nét màu dài tạo họa tiết xung quanh thân và trên bề mặt bánh.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em sẽ nặn chiếc bánh từ khối cơ bản nào?*  *- Có thể trang trí chiếc bánh với các khối, dạng nét, chấm màu, như thế nào?*  *- Em sẽ dùng khối trụ dài để trang trí tạo nét thẳng, dích dắc hay xoắn ốc?*  *- Các nét đó ở vị trí nào, màu gì trên bánh? Vì sao em sắp xếp như vậy…?*  **\* Lưu ý:** Có thể trang trí chiếc bánhbằng cách ấn lõmhoặc đắp nổi.  **\* Cách tạo hình và trang trí bánh sinh nhật.**  + Bước 1: Lựa chọn màu đất nặn.  + Bước 2: Tạo hình và trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.  + Bước 3: Hoàn thành chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã thực hiện được các bước nặn, tạo hình chiếc bánh sinh nhật.*  *- Để nhận biết các khối, màu sắc, cách trang trí chiếc bánh.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS ghi nhớ, cảm nhận.  - HS nặn các khối để tạo hình, trang trí chiếc bánh sinh nhật theo ý thích.  - HS thực hiện.  - HS lựa chọn màu đất nặn và thực hiện nặn bánh sinh nhật theo ý thích, và thao tác mẫu trong SGK, (Trang 36).  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  - HS ghi nhớ.  - HS lựa chọn màu đất nặn.  - HS thực hành các bước.  - HS hoàn thiện.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH** - **ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**  - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của hình khối, màu sắc trong sản phẩm.  - Biết cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận nhóm mình, nhóm bạn.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về chiếc bánh sinh nhật yêu thích:  + Các hình khối của chiếc bánh.  + Cách tạo hình và trang trí chiếc bánh.  + Cảm nhận khi làm bánh.  + Chiếc bánh để tặng ai và tặng như thế nào?  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Khuyến khích HS:  - Tưởng tượng về một của hàng bánh sinh nhật.  - Trưng bày sản phẩm bánh sinh nhật theo nhóm.  - Sắm vai người bán hàng và người mua hàng để giới thiệu về sản phẩm của cửa hàng.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em yêu thích chiếc bánh nào?*  *- Màu sắc của chiếc bánh đó như thế nào?*  *- Chiếc bánh đó có hình khối gì?*  *- Đặc điểm nào của chiếc bánh thu hút khách hàng?*  *- Cần làm gì cho chiếc bánh đẹp hơn?*  *- Em muốn tặng ai chiếc bánh sinh nhật này?*  *- Khi tặng, em sẽ nói lời chúc với người được tặng như thế nào…?*  **\* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:**  - Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mĩ thuật yêu thích.  - Hình khối đã tạo hình chiếc bánh.  - Cách trang trí chiếc bánh.  - Em sẽ tặng sản phẩm bánh sinh nhật cho ai? Khi tặng em sẽ chúc người ấy điều gì?  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ, phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn.* | - HS cảm nhận.  - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về chiếc bánh sinh nhật yêu thích:  - HS nhận thức các lĩnh hội.  - HS suy nghĩ, ghi nhớ.  - HS thực hiện việc chia người, chia nhóm để sắm vai người bán hàng và người mua hàng để giới thiệu về sản phẩm của cửa hàng.  **- HS trả lời.**  - *Yêu nhiều thể loại bánh, vì chúng có nhiều hình dáng, màu sắc đẹp, hài hòa phong phú.*  *- Khối vuông, tròn, hình trái tim.*  *- Đẹp.*  *- Trang trí hoa văn.*  *- Tặng cho bạn bè, Thầy Cô giáo và người thân trong gia đình. Kính chúc Cô, Chú ăn ngon miệng, chúc sức khỏe, nhiều niềm vui, bình an. hạnh phúc.*  - HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mĩ thuật yêu thích.  - Trang trí hoa văn.  - Tặng cho bạn bè, Thầy Cô giáo và người thân trong gia đình. Kính chúc Cô, Chú ăn ngon miệng, chúc sức khỏe, nhiều niềm vui, bình an. hạnh phúc.  - *HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** - **PHÁT TRIỂN.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**  - Bồi đắp tình yêu thương với người thân và bạn bè.  - Và hiểu cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Giới thiệu để HS nhận biết có thể tạo hình chiếc bánh từ những vỏ hộp bằng bìa, nhựa, cốc, nến,…đã qua sử dụng.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Hướng dẫn HS:  - Lựa chọn các đồ vật phù hợp đã qua sử dụng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật như vỏ hộp bằng bìa, nhựa, cốc, nến,…để tạo thân bánh trong hình SGK, (Trang 37).  - Dùng đất nặn màu hoặc giấy màu, màu vẽ để trang trí bên ngoài thân bánh và trên bề mặt của bánh.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Các đồ vật đã qua sử dụng với dạng hình khối cơ bản nào có thể tạo hình chiếc bánh sinh nhật.*  *- Em có thể sử dụng vật liệu nào để tạo dáng và trang trí cho chiếc bánh sinh nhật hấp dẫn và đẹp mắt…?*  ***+ Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  - Hình khối của đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.  **\* Cách tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình và cho biết: có thể tạo hình bánh từ những vật liệu nào?  - Hình khối của đồ vật đã qua sử dụng có thể dùng để tạo hình chiếc bánh sinh nhật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã thực hiện được và biết được tạo hình bánh từ chất liệu đã qua sử dụng.*  **\* Nhận xét, dặn dò.**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận.  - HS suy nghĩ, lựa chọn chất liệu đã qua sử dụng để thực hiện.  - HS thực hiện.  *- HS trả lời.*  *- HS trả lời.*  *- HS ghi nhớ.*  - HS quan sát hình trong SGK, (Trang 37). và cho biết:  - HS thực hiện.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |

**MĨ THUẬT:LỚP 3 TUẦN 13**

**CHỦ ĐỀ 3: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI 2: NGƯỜI EM YÊU QUÝ ( 2 tiết )**

I : YEU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- HS nêu được cách kết hợp nét, hình, màu trong vẽ tranh chân dung chính diện.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- HS vẽ được bức tranh chân dung chính diện thể hiện đặc điểm riêng của người thân.

- HS chỉ ra được sự hài hòa, cân đối và tỉ lệ trong bài vẽ.

**3. Phẩm chất:**

**Tiết 1:Thời gian thực hiện : 2-8/12/24**

**II.** **Đồ dùng dạy học:**

- Học sinh: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ,…

- Giáo viên: Tranh, ảnh, đoạn video có hình ảnh những người thân trong gia đình.

**III.** **Các hoạt động dạy- học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **Hoạt động 1:**  **Khám phá**  **\* Tìm hiểu đặc điểm khuôn mặt người thân trong gia đình:** | **\*Khởi động:**  **Trình chiếu PowerPoint:**  **-** Chúng mình cùng nghe và hát bài: “Ba ngọn nến lung linh”.  - Trong bài hát có hình ảnh của ai? Con yêu quý ai trong gia đình nhất?  - GV giới thiệu bài.  - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài.  **Nhiệm vụ của GV:** Tổ chức hỏi đáp để HS nhớ lại và chia sẻ về đặc điểm riêng trên khuôn mặt người thân trong gia đình.  **Trình chiếu PowerPoint:**  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 30), trả lời các câu hỏi sau:  1. Con ấn tượng về hình ảnh của ai trong gia đình? Người đó có điểm gì đáng nhớ trên khuôn mặt?  2. Người đó có hình dạng khuôn mặt, kiểu tóc, màu tóc như thế nào?  3. Người đó thường mặc trang phục gì?  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**. | - Hs nghe và hát  - HS trả lời: ( Bố, mẹ, con).  - HS chọn người mình yêu quý.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS lấy ĐD học tập.  - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát và trả lời theo quan sát thực tế.  - HS trả lời theo cảm nhận.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **Hoạt động 2:**  **Kiến tạo**  **kiến thức –**  **kĩ năng.**  **\* Cách vẽ tranh chân dung chính diện:** | **Nhiệm vụ của GV:** Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận và chỉ ra các bước vẽ tranh chân dung chính diện.  **Trình chiếu PowerPoint:**  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 31), thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau:  1. Theo con có những bước nào để vẽ tranh chân dung chính diện?  2. Vị trí của tai và mắt được xác định như thế nào?  3. Bước nào vẽ chi tiết cho khuôn mặt?  4. Vẽ màu là bước mấy khi vẽ tranh chân dung?  - Gọi HS nêu lại các bước vẽ tranh chân dung chính diện**.**  - Thao tác mẫu để HS quan sát biết cách vẽ tranh chân dung chính diện**.**  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**:  - Yêu cầu HS làm bài tập 1 VBT trang 16: Vẽ đường trục và các bộ phận cho mỗi khuôn mặt dưới đây. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát và thảo luận.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **- Các bước vẽ tranh chân dung chính diện:**  **B1:** Vẽ phác hình dạng khuôn mặt của nhân vật.  **B2:** Vẽ phác đường dọc và đường ngang đi qua chính giữa khuôn mặt.  **B3:** Xác định vị trí của mắt và tai dựa trên đường ngang.  **B4:** Xác định vị trí mũi và miệng dựa trên đường dọc.  **B5:** Vẽ chi tiết và đặc điểm của nhân vật.  **B6:** Vẽ màu hoàn thiện bài vẽ.  - HS quan sát.  **\* Ghi nhớ**: Khi vẽ chân dung chính diện, vị trí các bộ phận của khuôn mặt có thể được xác định bằng sự cân đối qua các đường trục.  - HS làm BT 1 trang 16 VBT. |
| **TIẾT 2**  **TUẦN 14**  **09-15/12/24**  **Hoạt động 3:**  **Luyện tập – sáng tạo**  **\* Vẽ chân dung người em yêu quý:** | **Nhiệm vụ của GV**: Hướng dẫn HS xác định được người thân trong gia đình mà các em muốn vẽ. Khơi gợi để HS chia sẻ về đặc điểm dễ nhận biết của người sẽ vẽ và cách thể hiện đặc điểm riêng đó.  **Trình chiếu PowerPoint:**  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 32), trả lời các câu hỏi sau:  1. Con sẽ vẽ chân dung ai? Đặc điểm đáng nhớ của người đó là gì?  2. Con thích vẽ chân dung tới ngang vai hay nửa người?  3. Màu sắc con sử dụng để thể hiện chân dung người thân như thế nào?  4. Con cần vẽ thêm gì để bài vẽ sinh động hơn?  - Cho Hs xem bài vẽ tham khảo để có ý tưởng sáng tạo riêng cho bài của mình.  - Yêu cầu HS làm bài tập 2 VBT trang 16: Vẽ chân dung chính diện người em yêu quý vào trang 17.  - Quan sát, giúp đỡ HS thực hiện bài tập thực hành. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát.  - Trả lời theo quan sát thực tế, theo cảm nhận.  - HS nhận xét, bổ sung.  **\* Lưu ý:** HS xá định vị trí, tỉ lệ, hình thức chân dung sẽ thể hiện. Chú ý cách vẽ màu và chọn màu chủ đạo trong bài vẽ.  - HS quan sát, tham khảo  - HS làm BT 2 trang 16 VBT:  Vẽ chân dung chính diện người em yêu quý vào trang 17. |
| **Hoạt động 4:**  **Phân tích- đánh giá**  **\* Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:** | **Nhiệm vụ của GV:** Tổ chức cho HS trưng bày, thảo luận và chia sẻ về bài vẽ của mình, của bạn để củng cố kiến thức và phát triển ý tưởng hoàn thiện sản phẩm.  1. Con thích bài vẽ nào? Vì sao?  2. Nhân vật trong bài vẽ gây ấn tượng gì cho con?  3. Con thấy nét và hình thể hiện trong bài vẽ có gì ấn tượng?  4. Màu thứ cấp trong bài được pha trộn từ những màu cơ bản nào?  5. Nêu cảm của con khi hoàn thành bài vẽ?  - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài vẽ đẹp. Động viên HS cả lớp. | - HS trưng bày bài vẽ.  - HS giới thiệu, chia sẻ về bài vẽ của mình, của bạn.  - HS chọn bài vẽ mình thích.    - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình. |
| **Hoạt động 5:**  **Vận dụng - phát triển**  **\* Xem tranh họa sĩ vẽ chân dung:** | **Nhiệm vụ của GV:** Cho HS quan sát tác phẩm “Em Thúy” của cố họa sĩ Trần Văn Cẩn và cung cấp nội dung tranh. Tổ chức cho HS thảo luận về cách sử dụng màu chủ đạo, độ đậm, nhạt trong tranh.  **Trình chiếu PowerPoint:**  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình: (Tranh trong SGK trang 33): Tranh “Em Thúy”; Tác giả: Trần Văn Cẩn (1910-1994); Năm sáng tác: 1943; Chất liệu: sơn dầu; Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, trả lời các câu hỏi sau:  1. Con đã xem bức tranh này ở đâu chưa?  2. Con thấy bức tranh “Em Thúy” sử dụng những màu nào?  3. Màu chủ đạo trong tác phẩm là màu cơ bản hay màu thứ cấp?  4. Độ đậm, nhạt được họa sĩ thể hiện trong tranh như thế nào?  - **GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**:  Bức tranh “Em Thúy” với chất liệu sơn dầu được họa sĩ Trần Văn Cẩn sáng tác vào năm 1943. Với gam màu ấm áp, tươi sáng, bức tranh thể hiện nhân vật em Thúy trong bộ quần áo | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát.  - Trả lời theo quan sát thực tế, theo cảm nhận.  - HS nhận xét, bổ sung.  - **Ghi nhớ**: Vẽ tranh chân dung là một cách thể hiện tình cảm của người vẽ với người mình yêu mến. |

**MĨ THUẬT : LỚP 3 TUẦN 15**

**CHỦ ĐỀ 3: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI 3: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG ( 2 tiết )**

**Tiết 1:Thời gian thực hiện : 16-22/12/24**

I : YEU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- HS nêu được cách sắp xếp, kết hợp hình dáng người và cảnh vật tạo bức tranh về hoạt động của con người.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- HS tạo được bức tranh về một hoạt động trong gia đình.

- HS chỉ ra được hình ảnh trọng tâm trọng tâm bài vẽ.

**3. Phẩm chất:**

- HS chia sẻ được nét đẹp văn hóa trong gia đình qua sản phẩm mĩ thuật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh vẽ, ảnh chụp; video về các buổi sinh hoạt trong gia đình.

- HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ,...

**III*.* Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **Hoạt động 1:**  **Khám phá**  **\* Tìm hiểu về hoạt động trong gia đình:** | **\* Khởi động:**  **Trình chiếu PowerPoint:**  - GV mở phát nhạc bài “ Cả nhà thương nhau”.  Bài hát rất hay và ý nghĩa phải không các con? Vậy trong bài hát có nhắc đến gì nào?  - GV giới thiệu bài.  - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài.  **Nhiệm vụ của GV:**  Hướng dẫn HS quan sát hình và chia sẻ các hoạt động của cuộc sống gia đình.  **Trình chiếu PowerPoint:**  **- Mời trưởng ban học tập điều khiển lớp.**  - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 34), thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau:  1. Hoạt động nào thể hiện trong mỗi hình? Các thành viên tham gia hoạt động đó? Con thường làm gì cùng gia đình?  - Hãy diễn tả một hoạt động mà con thích nào?  - Gia đình con thường có những hoạt động nào vào buổi sáng, trưa, chiều, tối?  - Cuối tuần, gia đình con thường có các hoạt động nào? Nếu được ra ngoài cùng gia đình thì con sẽ chọn đi đâu, làm gì?...  - **GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**:  - Yêu cầu HS làm bài tập 1 trong VBT trang 18: Quan sát hình và viết tên các HĐ được thể hiện trong bài vẽ. | - HS nghe và hát theo nhạc.  - HS trả lời câu hỏi: gia đình có ba, mẹ, con,...  - HS nhắc lại tên bài.  - HS lấy ĐD học tập.  - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của trưởng ban học tập:  - HS quan sát.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ về các hoạt động mình thường tham gia sinh hoạt cùng gia đình.  - HS diễn tả lại 1 số hoạt động đã tham gia ở nhà: xem ti vi, ngồi ăn cơm, dự sinh nhật,…  **\* Ghi nhớ**: Trong gia đình hằng ngày diễn ra rất nhiều các hoạt động như: xem ti vi, ngồi ăn cơm, dự sinh nhật,...  - HS làm bài thực hành: làm bài tập 1 trong VBT trang 18: Quan sát hình và viết tên các HĐ được thể hiện trong bài vẽ. |
| **Hoạt động 2:**  **Kiến tạo**  **kiến thức –**  **kĩ năng.**  **\* Cách vẽ tranh về hoạt động gia đình:** | **Nhiệm vụ của GV:**  Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK, thảo luận, tìm hiểu và chỉ ra cách vẽ tranh về hoạt động gia đình theo gợi ý.  **Trình chiếu PowerPoint:**  - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hoặc hình trong SGK trang 35), thảo luận thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi:  **Câu hỏi thảo luận:**  1. Theo con có mấy bước để vẽ tranh về hoạt động gia đình?  2. Hình ảnh chính của bức tranh được thể hiện ở bước nào? Hình ảnh xung quanh vẽ trước hay vẽ sau? Vì sao?  3. Vẽ màu đã phải là bước hoàn thiện tranh chưa?  - Gọi HS nhắc lại và cùng ghi nhớ các bước thực hiện bài vẽ.  - **GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**: | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - **Các bước vẽ tranh:**  **Bước 1:** Vẽ hoạt động của các nhân vật (hình ảnh chính).  **Bước 2:** Vẽ thêm cảnh vật phù hợp (hình ảnh phụ) để thể hiện cảnh xung quanh.  **Bước 3:** Vẽ màu để hoàn thiện bức tranh.  - HS nhắc lại các bước vẽ.  **\* Ghi nhớ:** Hình dáng người và đồ vật phải phù hợp với màu sắc, chất liệu có thể mô tả được khung cảnh gia đình. |
| **Tiết 2 Tuần 16**  **Ngày dạy:23-29/12/24**  **Hoạt động 3:**  **Luyện tập – sáng tạo**  **\* Tạo sản phẩm mĩ thuật về hoạt động gia đình em:** | **Nhiệm vụ của GV:**  - Gợi mở HS nhớ lại một số HĐ của gia đình em ấn tượng nhất để thực hiện lại trong bài vẽ theo ý thích.  - Khuyến khích HS:  + Nêu hoạt động định vẽ.  +Tìm ý tưởng để thể hiện cho bài vẽ.  + Tham khảo tranh minh họa để có thêm ý tưởng sáng tạo riêng.  + Khuyến khích HS sử dụng màu thứ cấp trong bài vẽ.  **Trình chiếu PowerPoint:**  - Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hoặc H1,2,3,4 ở SGK trang 36), trả lời các câu hỏi sau:  1. Tranh vẽ các hoạt động gì ? Nhiều người hay ít người?  2. Hình dáng của người cũng như màu sắc trong tranh được thể hiện ra sao?  3. Con sẽ vẽ hoạt động nào? Hình ảnh nào là trọng tâm? Các hình dáng nhân vật và đồ vật xung quanh được sắp sếp như thế nào?  4. Con chọn nhiều màu nóng hay màu lạnh để vẽ tranh? Vì sao?  - GV hỗ trợ HS cách pha màu thứ cấp tạo độ đậm, nhạt, tương phản làm nổi bật hình trọng tâm trong bài vẽ.  - Cần chú ý vẽ màu từ trên xuống để màu vẽ không dính vào tay khi vẽ tiếp  - Cho HS xem bài vẽ của HS năm trước để HS tham khảo, có ý tưởng sáng tạo riêng cho bài vẽ của mình.  - Yêu cầu HS làm bài tập 2 trong VBT trang 18: Thực hiện bài vẽ về một HĐ trong gia đình mà con yêu thích vào trang 19. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - Hs quan sát.  - HS trả lời theo ý thích.  - HS nhận xét, bổ sung.  **Lưu ý**: đến độ đậm, nhạt để làm nổi bật hình ảnh chính trong bài vẽ.  - HS quan sát, tư duy.  - Hs quan sát có ý tưởng sáng tạo riêng cho sản phẩm của mình.  - HS thực hành: làm bài tập 2 trong VBT trang 18: Thực hiện bài vẽ về một HĐ trong gia đình mà con yêu thích vào trang 19. |
| **Hoạt động 4:**  **Phân tích- đánh giá**  **\* Trưng bày sản phẩm và chia sẻ** | **Nhiệm vụ của GV:**  - Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ bài vẽ về hình, màu đậm, nhạt, hình ảnh trọng tâm trong bài của mình, của bạn theo các câu hỏi sau:  1. Con thích bài vẽ nào? Vì sao?  2. Hình ảnh trọng tâm bài vẽ thể hiện hoạt động gì? Có đúng chủ đề gia đình không?  3. Màu, độ đậm, nhạt và sự tương phản được thể hiện rõ nét ở bài vẽ nào?  4. Bài vẽ nào sử dụng nhiều màu thứ cấp? Bài vẽ nào có cách vẽ sáng tạo?  5. Con thích nhất chi tiết ở bài vẽ nào?  6. Con còn muốn điều chỉnh gì ở bài vẽ của mình hoặc của bạn?  - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài vẽ đẹp. Động viên HS cả lớp. | - HS trưng bày bài vẽ.  - HS giới thiệu, chia sẻ: Nhận xét bài mình, bài bạn.  - Tìm ra bài mình thích.  - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá.  - Nêu ý tưởng điều chỉnh ở bài vẽ của mình để bài vẽ được sinh động hơn.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 5:**  **Vận dụng - phát triển**  **\* Diễn tả hoạt động của nhân vật trong bài vẽ:** | **Nhiệm vụ của GV:**  Tổ chức cho HS lập nhóm, sắm vai và tạo dáng theo tư thế, động tác của các nhân vật trong bài vẽ.  **Trình chiếu PowerPoint:**  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 37) và trả lời câu hỏi:  1. Nhóm con chọn bài vẽ nào để thể hiện?  2. Bài vẽ đó có bao nhiêu nhân vật? Nhân vật trong bài đang làm gì?  3. Sự quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ yêu thương giữa các nhân vật được thể hiện trong bài vẽ như thế nào?  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**: | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát.  - HS lập nhóm theo bàn, chọn tranh thích nhất trong nhóm để thảo luận, sắm vai các nhân vật trong bài vẽ.  **\* Ghi nhớ:** Những bài vẽ về đề tài gia đình giúp chúng ta nhận biết và trân trọng giá trị của tình thương yêu giữa các thành viên trong gia đình. Lưu lại những khoảnh khắc đáng nhớ trong mỗi người. |

**\* Dặn dò: Quan sát các loại chậu trồng hoa, cắm hoa để học chủ đề “Góc học tập của em”. Chuẩn bị giấy thủ công, kéo, hồ dán, màu vẽ...**

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**MĨ THUẬT :LỚP 4 :TUẦN 13**

**Chủ đề: THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**

**Bài 2:** **TRANH CHẤM MÀU**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

*Thời gian thực hiện : 2-8//12/24*

**I : YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được cách vẽ tranh bằng các chấm màu.

- Vẽ được bức tranh bằng các chấm màu.

- Chỉ ra được mật độ khác nhau của các chấm trong tranh và trong sản phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được cảm nhận về nét đẹp của tranh chấm và tính kiên trì, cẩn thận trong sáng tạo nghệ thuật.

**1.Kiến thức**

- Nêu được cách vẽ tranh bằng các chấm màu

- Vẽ được bức tranh bằng cách chấm màu

- Chỉ ra được mật độ khác nhau của các chấm trong tranh và trong sản phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được cảm nhận về nét đẹp của tranh chấm và tính kiên trì, cẩn thận trong sáng tạo mĩ thuật.

**2. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về tranh chấm màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại tranh chấm màu có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các bức tranh chấm màu có trong các bức ảnh thế giới tự nhiên.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

**- Bài học có thể được bắt đầu bằng cách: quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay trải nghiệm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá các hình thức chấm màu.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Nêu được cách vẽ tranh bằng các chấm màu.  - Vẽ được bức tranh bằng các chấm màu.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,* hình minh họa do GV chuẩn bị và trải nghiệm với các hình thức chấm màu.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 30 trong SGK *Mĩ thuật 4,* minh họa do GV chuẩn bị*.*  - Nêu câu hỏi gợi mở để HS chỉ ra các hình thức chấm màu: chấm to – nhỏ, chấm màu – thưa, chấm sen kẽ.  - Tổ chức cho HS trải nghiệm với các hình thức chấm màu.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Có bao nhiêu hình thức chấm màu thể hiện ở hình minh họa.*  *+ Em sẽ chấm kết hợp màu như thế nào để tạo được màu thứ cấp là cam, xanh lục, tím?*  *+ Em cón biết cách chấm màu nàu khác…?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách khám phá các hình thức chấm màu ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - HS quan sát hình ở trang 30 trong SGK *Mĩ thuật 4,* minh họa do GV chuẩn bị*.*  - HS chỉ ra các hình thức chấm màu.  - HS phát huy lĩnh hội.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Các bước vẽ tranh chấm màu.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 4,* tìm hiểu và ghi nhớ các bước vẽ tranh chấm màu.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chỉ ra các bước vẽ tranh với các chấm màu.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Để vẽ tranh chấm màu thì cần bao nhiêu bước?*  *+ Nêu các bước vẽ tranh chấm màu?*  *+ Chấm màu tạo hình có cảnh vật được thực hiện ở bước nào…?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  - Vẽ bằng cách chấm màu có thể tạo đư | - HS tìm hiểu và ghi nhớ.  - HS quan sát hình minh họa ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - HS thảo luận và chỉ ra các bước vẽ tranh với các chấm màu.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  - HS ghi nhớ. |

**MỸ THUẬT :LỚP 4 : TUẦN 14**

**Chủ đề: THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**

**Bài 2:** **TRANH CHẤM MÀU**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

*Thời gian thực hiện :09-15/12/24*

**I : YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được cách vẽ tranh bằng các chấm màu.

- Vẽ được bức tranh bằng các chấm màu.

- Chỉ ra được mật độ khác nhau của các chấm trong tranh và trong sản phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được cảm nhận về nét đẹp của tranh chấm và tính kiên trì, cẩn thận trong sáng tạo nghệ thuật.

**1. Kiến thức**

- Nêu được cách vẽ tranh bằng các chấm màu

- Vẽ được bức tranh bằng cách chấm màu

- Chỉ ra được mật độ khác nhau của các chấm trong tranh và trong sản phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được cảm nhận về nét đẹp của tranh chấm và tính kiên trì, cẩn thận trong sáng tạo mĩ thuật.

**2. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về tranh chấm màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại tranh chấm màu có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các bức tranh chấm màu có trong các bức ảnh thế giới tự nhiên.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.**

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ tranh với các chấm màu.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Vẽ được bức tranh bằng các chấm màu.  - Chỉ ra được mật độ khác nhau của các chấm trong tranh và trong sản phẩm mĩ thuật.  - Chia sẻ được cảm nhận về nét đẹp của tranh chấm và tính kiên trì, cẩn thận trong sáng tạo nghệ thuật.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Gợi mở cho HS xác định nội dung bức tranh sẽ thể hiện và tổ chức cho các em thực hành vẽ tranh theo các bước gợi ý. - Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Tổ chức cho HS quan sát hình tham khảo ở trang 32 trong SGK *Mĩ thuật 4,* để các em có thêm ý tưởng sáng tạo.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS xác định nội dung đề tài và lựa chọn hình ảnh cho các bài vẽ các em sẽ thể hiện.  - Khuyến khích HS phối màu linh hoạt và kết hợp các hình thức chấm màu để tạo đậm nhạt, điểm nhấn cho bài vẽ.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  *+ Nội dung đề tài em sẽ thể hiện trong bài vẽ của mình là gì?*  *+ Hình ảnh nào là hình ảnh chính của bài vẽ?*  *+ Em sẽ sử dụng màu sắc cho bài vẽ như thế nào?*  *+ Em sẽ kết hợp các chấm màu như thế nào để tạo điểm nhấn cho bài vẽ?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách* *vẽ được bức tranh bằng các chấm màu* *ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS xác định nội dung bức tranh sẽ thể hiện.  - HS quan sát hình tham khảo ở trang 32 trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - HS xác định nội dung đề tài.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** – **ĐÁNH GIÁ.**

**- Tham gia trưng bày, chia sẻ cảm nhận và đánh giá về sản phẩm của mình, của bạn.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về màu sắc. mật độ của các chấm và hòa sắc của bài vẽ.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Tổ chức cho HS trưng bài vẽ ở vị trí thuận tiện quan sát.  - Hướng dẫn HS giới thiệu. trình bày, chia sẻ về bài vẽ.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ về màu sắc, mật độ về các chấm, cách kết hợp các chấm màu và hòa sắc của bài vẽ.  - Khơi gợi để HS trao đổi và thảo luận về ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ hoàn thiện hơn.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Em thích bài vẽ nào? Vì sao?*  *+ Bài vẽ thể hiện nội dung đề tài gì?*  *+ Màu sắc và mức độ của các chấm trong bài vẽ như thế nào?*  *+ Em thích phần nào trong bài vẽ của mình/ của bạn? Vì sao?*  *+ Em còn muốn điều chỉnh gì để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn…?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**biết cách tổ chức trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về màu sắc. mật độ của các chấm và hòa sắc của bài vẽ ở hoạt động 4.* | - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.  - HS thực hiện việc trưng bày sản phẩm.  - HS giới thiệu. trình bày, chia sẻ về bài vẽ.  - HS thảo luận, chia sẻ.  - HS trao đổi và thảo luận.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  - *HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu cách chấm màu trong tranh của họa sĩ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát. Tìm hiểu và nhận biết thêm về cách chấm màu và tạo đậm nhạt trong tranh vẽ của hạo sĩ.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát tranh Cây thông ở San Trô-pê của họa sĩ người Pháp Pôn Si-Nhăc (1963 – 1935).  - Nêu câu hỏi để HS thảo luận, chỉ ra các đặc điểm về hình, màu và cách sắp xếp, kết hợp các chấm màu để tạo hình. Không gian và đậm nhạt trong tranh của họa sĩ.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  *+ Em ấn tượng với hình ảnh nào trong tranh? Vì sao?*  *+ Họa sĩ đã sử dụng những màu gì trong tranh?*  *+ Các chấm màu trong tranh được họa sĩ kết hợp như thế nào…?*  **\* Tóm tắt HS ghi nhớ.**  - Các chấm màu có thể diễn tả được vẻ đẹp của cảnh vật và màu sắc trong cuộc sống một cách sinh động. Tranh chấm màu giúp rèn luyện và nâng cao tính kiên trì, tỉ mỉ của người vẽ.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã tìm hiểu và nhận biết thêm về cách chấm màu và tạo đậm nhạt trong tranh vẽ của hạo sĩ* *ở hoạt động 5.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát, tìm hiểu.  - HS quan sát tranh Cây thông ở San Trô-pê của họa sĩ người Pháp Pôn Si-Nhăc (1963 – 1935).  - HS thảo luận.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *- HS lắng nghe ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá.** | **Phương pháp đánh giá.** | **Công cụ đánh giá.** | **Ghi chú.** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. | Vấn đáp, kiểm tra miệng. | Phiếu quan sát trong giờ học. |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học. | Kiểm tra viết. | Thang đo, bảng kiểm. |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt đ | Kiểm tra thực hành. | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp. |  |

**MỸ THUẬT LỚP :4 TUẦN 15**

**Chủ đề: THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**

**Bài 3:** **TẠO HÌNH ĐỘNG VẬT TỪ VẬT LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

*Thời gian thực hiện :16-22 /12/24*

**I : YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được cách biến đổi hình của các vật liệu đã qua sử dụng tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Tạo được mô hình động vật từ các vật liệu đã qua sử dụng.

- Chỉ ra được vẻ đẹp của các dạng hình khối trong sản phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được giá trị của đồ vật liệu đã qua sử dụng và có ý thức tuyên truyền để bảo tồn các loài động vật quý hiếm.

**1. Kiến thức**

- Nêu được cách biến đổi hình khối của vật liệu đã qua sử dụng tạo sảm phẩm mĩ thuật.

- Tạo đợc mô hình động vật từ các đồ vật liệu đã qua sử dụng.

- Chỉ ra được vẻ đẹp của các dạng hình khối trong sản phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được giá trị của đồ vật liệu đã qua sử dụng và có ý thức tuyên truyền để bảo tồn các loài động vật quý hiếm.

**2. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về tạo hình động vật từ vật liệu đã qua sử dụng.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại tạo hình động vật có trang trí và hình tượng trong thế giới tự nhiên theo nhiều hình thức khác nhau.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại tạo hình động từ vật liệu đã qua sử dụng.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

**- Bài học có thể được bắt đầu bằng cách: quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay trải nghiệm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá vật liệu và tạo hình của con vật.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Nêu được cách biến đổi hình của các vật liệu đã qua sử dụng tạo sản phẩm mĩ thuật.  - Tạo được mô hình động vật từ các vật liệu đã qua sử dụng.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,*và sản phẩm mẫu, thảo luận và chia sẻ về tên con vật, vật liệu và cách tạo hình con vật.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,* và sản phẩm mẫu do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận, chia sẻ về tên con vật, hình khối có trong mô hình con vật, vật liệu và cách tạo hình con vật.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Tên của con vật trong hình là gì?*  *+ Những hình khối nào có trong mô hình con vật?*  *+ Vật liệu nào tạo nên con vật đó?*  *+ Theo em, con vật được tạo nên bằng cách nào?*  *+ Theo em, có thể tạo hình con vật bằng những vật liệu nào khác…?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  - Kết hợp hình khối các vật liệu đãqua sử dụng có thể tạo được hình con vật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách nêu được cách biến đổi hình của các vật liệu đã qua sử dụng tạo sản phẩm mĩ thuật, tạo được mô hình động vật từ các vật liệu đã qua sử dụng ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - HS quan sát hình.  - HS thảo luận, chia sẻ về tên con vật.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  *- HS ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Các bước tạo hình con vật từ vật liệu đã qua sử dụng.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 4,* tìm hiểu và chỉ ra các bước tạo hình con vật từ vật liệu đã qua sử dụng.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 35 trong SGK *Mĩ thuật 4,*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - HS chuẩn bị tiết sau. | - HS tìm hiểu và ghi nhớ.  - HS quan sát hình minh họa ở trang 35 trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - HS thảo luận. |

**MỸ THUẬT LỚP: 4 TUẦN 16**

**Chủ đề: THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**

**Bài 3:** **TẠO HÌNH ĐỘNG VẬT TỪ VẬT LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

*Thời gian thực hiện :23-29 /12/24*

**I : YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được cách biến đổi hình của các vật liệu đã qua sử dụng tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Tạo được mô hình động vật từ các vật liệu đã qua sử dụng.

- Chỉ ra được vẻ đẹp của các dạng hình khối trong sản phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được giá trị của đồ vật liệu đã qua sử dụng và có ý thức tuyên truyền để bảo tồn các loài động vật quý hiếm.

**1: Kiến thức**

- Nêu được cách biến đổi hình khối của vật liệu đã qua sử dụng tạo sảm phẩm mĩ thuật.

- Tạo đợc mô hình động vật từ các đồ vật liệu đã qua sử dụng.

- Chỉ ra được vẻ đẹp của các dạng hình khối trong sản phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được giá trị của đồ vật liệu đã qua sử dụng và có ý thức tuyên truyền để bảo tồn các loài động vật quý hiếm.

**2. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về tạo hình động vật từ vật liệu đã qua sử dụng.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại tạo hình động vật có trang trí và hình tượng trong thế giới tự nhiên theo nhiều hình thức khác nhau.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các thể loại tạo hình động từ vật liệu đã qua sử dụng.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.**

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình động vật hoang dã.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Chỉ ra được vẻ đẹp của các dạng hình khối trong sản phẩm mĩ thuật.  - Chia sẻ được giá trị của đồ vật liệu đã qua sử dụng và có ý thức tuyên truyền để bảo tồn các loài động vật quý hiếm.  **\* Nhiệm vụ của GV**  - Tổ chức cho HS tập hợp các vật liệu đã qua sử dụng và lựa chọn hình khối phù hợp để tạo hình động vật hoang dã theo các bước gợi ý, Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Tổ chức cho HS tập hợp vật liệu đã qua sử dụng và lựa chọn hình khối phù hợp để tạo sản phẩm.  - Gợi ý HS hình dung về con vật các em sẽ tạo hình.  - Hướng dẫn, hỗ trợ HS thao tác thực hiện tạo hình con vật từ các vật liệu đã chọn.  - Khuyến khích HS tạo thêm chi tiết, lựa chọn và phối màu linh hoạt để trang trí con vật.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Em sẽ tạo hình con vật nào?*  *+ Em sẽ tạo hình khối và vật liệu gì để tạo hình con vật?*  *+ Em sử dụng màu sắc cho hình con vật như thế nào?*  *+ Em sẽ tạo thêm chi tiết gì và trang trí như thế nào để hình con vật sinh động hơn…?*  ***\* Lưu ý HS:***  - Có thể kết hợp nhiều vật liệu khác nhau để tạo hình con vật.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách chỉ ra được vẻ đẹp của các dạng hình khối trong sản phẩm mĩ thuật, chia sẻ được giá trị của đồ vật liệu đã qua sử dụng và có ý thức tuyên truyền để bảo tồn các loài động vật quý hiếm ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận và ghi nhớ.  - HS tập hợp vật liệu đã qua sử dụng và lựa chọn hình khối phù hợp.    - HS thực hiện.  - HS thực hiện, phát huy lĩnh hội.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  *- HS ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** – **ĐÁNH GIÁ.**

**- Tham gia trưng bày, chia sẻ cảm nhận và đánh giá về sản phẩm của mình, của bạn.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về vật liệu và cách kết hợp các vật liệu để tạo hình khối của con vật.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Tổ chức cho HS trưng bài vẽ ở vị trí thuận tiện quan sát.  - Hướng dẫn HS giới thiệu. trình bày, chia sẻ về sản phẩm.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, nhận biết, chia sẻ về hiệu quả của cách sắp xếp, kết hợp linh hoạt các vật liệu đã qua sử dụng để tạo hình con vật.  - Khơi gợi để HS trao đổi và thảo luận về cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Em thích sản phảm nào? Vì sao?*  *+ Sản phẩm đó sử dụng vật liệu gì?*  *+ Những hình khối nào có trong sản phẩm?*  *+ Các hình khối được sắp xếp và kết hợp như thế nào để tạo nên hình con vật?*  *+ Em có ý tưởng điều chỉnh gì để sản phẩm của mình/ của bạn đẹp và hoàn thiện hơn…?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**biết cách tổ chức trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về ở hoạt động 4.* | - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.  - HS thực hiện việc trưng bày sản phẩm.  - HS giới thiệu. trình bày, chia sẻ về bài vẽ.  - HS thảo luận, chia sẻ.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  - *HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu động vật quý hiếm ở Việt Nam.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát, tìm hiểu và nhận biết về hình dáng, màu sắc và nét đặc trưng của một số loài động vật quý hiếm ở Việt Nam.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình về một số loài động vật quý hiếm ở Việt Nam ở trang 37 trong SGK Mĩ thuật 4, và do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hởi gợi ý để HS thảo luận và nêu hình dáng, màu sắc và nét đặc trưng của một số loài động vật quý hiếm đó.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?*  *+ Con vật đó có hình dáng, màu sắc như thế nào?*  *+ Nét đặc trưng của con vật đó là gì?*  *+ Em còn biết loài động vật quý hiếm nào ở Việt Nam…?*  **\* Tóm tắt HS ghi nhớ.**  - Tạo sản phẩm mĩ thuật về các loài động vật từ các đồ vật đã qua sử dụng là một cách thể hiện ý thức bảo vệ môi trường và các loài động vật hoang dã.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã tìm hiểu và nhận biết về hình dáng, màu sắc và nét đặc trưng của một số loài động vật quý hiếm ở Việt Nam ở hoạt động 5.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát.  - HS quan sát hình ảnh.  - HS thảo luận.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *- HS lắng nghe ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá.** | **Phương pháp đánh giá.** | **Công cụ đánh giá.** | **Ghi chú.** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các | Vấn đáp, kiểm tra miệng. | Phiếu quan sát trong giờ học. |  |

**MỸ THUẬT LỚP :5 TUẦN 13**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH VÀ ĐỒ VẬT THÂN QUEN**

**BÀI 2: HOẠ TIẾT TRANG TRÍ TỪ HÌNH CẮT GIẤY**

**(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)**

**Thời gian thực hiện : 2-8/12/24**

**Thời gian thuTTTTTTTTTT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách tạo họa tiết trang trí có tính cân bằng, tương đối, lặp lại.

- Tạo được họa tiết trang trí bằng cách cắt, dán giấy.

- Chỉ ra được các nguyên lí trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong tác phẩm Mĩ thuật.

- Chia sẻ được nét đẹp và giá trị thẩm mĩ của hình trang trí có tính cân bằng tương phản, lặp lại trong cuộc sống.

**1. Kiến thức.**

- Nhận biết được: cân bằng tương phản, lặp lại.

- Nêu được cách tạo họa tiết trang trí có tính cân bằng, tương đối, lặp lại.

- Tạo được họa tiết trang trí bằng cách cắt, dán giấy.

**2. Năng lực.**

+ *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

+ *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về cách tạo họa tiết trang trí có tính cân bằng, tương đối, lặp lại.

- Tạo ra được các sản phẩm Mĩ thuật về các thể loại họa tiết trang trí bằng cách cắt, dán giấy.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các họa tiết trang trí bằng cách cắt, dán giấy.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- SGV *Mĩ thuật lớp 5.* SGK, *Mĩ thuật lớp 5.*

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, Giáo án điện tử.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

**- Bài học có thể được bắt đầu bằng cách: Quan sát thực tế; quan sát tranh, ảnh, sản phẩm Mĩ thuật; tham gia hoạt động trải nghiệm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá các họa tiết trang trí từ hình cắt giấy.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Nêu được cách tạo hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát các hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy, thảo luận, chỉ ra các hoạ tiết có trong hình; điểm giống nhau, khác nhau giữa các hoạ tiết đó; cách tạo hoạ tiết từ hình cắt và khoảng trống còn lại của hình cắt.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 30 trong SGK *Mĩ thuật 5*. và do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra:  - Các hoạ tiết có trong hình.  - Điểm giống nhau và khác nhau của các hoạ tiết.  - Cách tạo hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy và khoảng trống còn lại của hình cắt.  - Hướng dẫn HS phân tích để nhận biết được sự cân bằng, tương phản, lặp lại thể hiện ở hoạ tiết trang trí.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  ***-*** *Hoạ tiết gì được thể hiện trong hình*  ***-*** *Các hoạ tiết trong hình có điểm gì giống nhau và khác nhau?*  ***-*** *Màu sắc của hoạ tiết trang trí như thế nào?*  ***-*** *Theo em, các hoạ tiết trang trí này được tạo ra như thế nào?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát các hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy, thảo luận, chỉ ra các hoạ tiết có trong hình; điểm giống nhau, khác nhau giữa các hoạ tiết đó; cách tạo hoạ tiết từ hình cắt và khoảng trống còn lại của hình cắt ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS thảo luận, chia sẻ.  - HS quan sát hình ở trang 30 trong SGK *Mĩ thuật 5*.  - HS thảo luận, chia sẻ.  - HS phân tích để nhận biết được sự cân bằng, tương phản, lặp lại thể hiện ở hoạ tiết.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thể hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Các bước tạo họa tiết trang trí từ hình cắt giấy.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - Tạo được hoạ tiết trang trí bằng cách cắt dán giấy.  - Chỉ ra được các nguyên lí trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ, tìm hiểu để nhận biết các bước tạo hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại từ hình cắt giấy.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các bước tạo hoạ tiết trang trí có tính cần bằng, tương phản, lập lại từ hình cắt giấy.  - Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *- Theo gợi ý để tạo hoa tiết trang trí từ hình cắt giấy cần thực hiện các bước như thế nào?*  ***-*** *Vì sao phải sử dụng 2 tờ giấy với kích thước tờ nhỏ bằng một nửa tờ lớn?*  ***-*** *Sắp xếp và dán các hình cắt theo nguyên lí cân bằng, tương phản, lặp lại thực hiện ở bước thứ mấy?*  ***-*** *Nên chọn màu sắc của giấy như thế nào để tạo hoạ tiết trang trí?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  *- Kết hợp hình cắt giấy với khoảng trống còn lại của hình vừa cắt có thể tạo được hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình minh hoạ, tìm hiểu để nhận biết các bước tạo hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại từ hình cắt giấy ở hoạt động 2.*  **\* Củng cố, dặn dò:**  - HS về nhà chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS thảo luận.  - HS hình minh hoạ ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.*  *- HS ghi nhớ.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**Bổ sung:**

**MỸ THUẬT LỚP : 5 TUẦN 14**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH VÀ ĐỒ VẬT THÂN QUEN**

**BÀI 2: HOẠ TIẾT TRANG TRÍ TỪ HÌNH CẮT GIẤY**

**(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)**

**Thời gian thực hiện : 9-22/12/24**

**Thời**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách tạo họa tiết trang trí có tính cân bằng, tương đối, lặp lại.

- Tạo được họa tiết trang trí bằng cách cắt, dán giấy.

- Chỉ ra được các nguyên lí trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong tác phẩm Mĩ thuật.

- Chia sẻ được nét đẹp và giá trị thẩm mĩ của hình trang trí có tính cân bằng tương phản, lặp lại trong cuộc sống.

**1. Kiến thức.**

- Nhận biết được: cân bằng tương phản, lặp lại.

- Nêu được cách tạo họa tiết trang trí có tính cân bằng, tương đối, lặp lại.

- Tạo được họa tiết trang trí bằng cách cắt, dán giấy.

**2. Năng lực.**

+ *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

+ *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về cách tạo họa tiết trang trí có tính cân bằng, tương đối, lặp lại.

- Tạo ra được các sản phẩm Mĩ thuật về các thể loại họa tiết trang trí bằng cách cắt, dán giấy.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các họa tiết trang trí bằng cách cắt, dán giấy.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- SGV *Mĩ thuật lớp 5.* SGK, *Mĩ thuật lớp 5.*

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, Giáo án điện tử.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.**

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo, sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Tạo họa tiết trang trí, cân bằng tương phản lặp lại bằng cách cắt dán giấy.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Chỉ ra được các nguyên lí trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật.  - Chia sẻ được nét đẹp và giá trị thẩm mĩ của hình trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong cuộc sống.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS lựa chọn giấy màu phù hợp với ý tưởng và thực hành tạo hoạ tiết trang trí cần bằng, tương phản, lặp lại bằng cách cắt dán giấy.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các bước tạo hoạ tiết trang trí có tính cần bằng, tương phản, lập lại từ hình cắt giấy.  - Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *- Theo gợi ý để tạo hoa tiết trang trí từ hình cắt giấy cần thực hiện các bước như thế nào?*  ***-*** *Vì sao phải sử dụng 2 tờ giấy với kích thước tờ nhỏ bằng một nửa tờ lớn?*  ***-*** *Sắp xếp và dán các hình cắt theo nguyên lí cân bằng, tương phản, lặp lại thực hiện ở bước thứ mấy?*  ***-*** *Nên chọn màu sắc của giấy như thế nào để tạo hoạ tiết trang trí?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *lựa chọn giấy màu phù hợp với ý tưởng và thực hành tạo hoạ tiết trang trí cần bằng, tương phản, lặp lại bằng cách cắt dán giấy ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS lựa chọn giấy màu phù hợp để thực hành.  - HS quan sát hình minh hoạ ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - HS thảo luận, chia sẻ.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** – **ĐÁNH GIÁ.**

**- Tham gia trưng bày, chia sẻ cảm nhận và đánh giá về sản phẩm của mình, của bạn.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS biết cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ nhóm mình, nhóm bạn.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm và chia sẻ về các hình tương phản và lặp lại, cách sắp xếp để tạo sản phẩm hoạ tiết có tính cân bằng, tương phản, lặp lại.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu, trình bày, chia sẻ về sản phẩm.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về các hình tương phản và lặp lại trong sản phẩm; cách kết hợp giữa hình và khoảng trống còn lại của hình cắt để tạo sự cân bằng, tương phản.  - Gợi ý cho HS cách điều chỉnh và hoàn thiện sản phẩm.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  ***-*** *Em thích sản phẩm nào? Vì sao?*  ***-*** *Sản phẩm đó có những thành phần hoạ tiết nào thú vị*  ***-*** *Màu sắc của sản phẩm như thế nào?*  ***-*** *Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *tổ chức trưng bày sản phẩm và chia sẻ về các hình tương phản và lặp lại, cách sắp xếp để tạo sản phẩm hoạ tiết có tính cân bằng, tương phản, lặp lại ở hoạt động 4.* | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS tổ chức trưng bày sản phẩm và chia sẻ về các hình tương phản và lặp lại.  - HS trưng bày sản phẩm cá nhân hoặc theo nhóm.  - HS thảo luận, chia sẻ.  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E/ VẬN DỤNG** – **PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức Mĩ thuật với đời sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu ứng dụng của hình trang tri với họa tiết có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong cuộc sống.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - Tìm hiểu ứng dụng của hình trang trí với hoạ tiết có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong cuộc sống.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát, tìm hiểu để biết cách ứng dụng sản phẩm mĩ thuật được trang trí bằng hoạ tiết có tính cân bằng, tương phản, lặp lại của các em vào cuộc sống.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 33 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ và chia sẻ ý tưởng ứng dụng sản phẩm mĩ thuật được trang trí bằng hoạ tiết có tính cân bằng, tương phản, lặp lại vào cuộc sống hằng ngày của các em.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  ***-*** *Sản phẩm mĩ thuật được trang trí với hoạ tiết cân bằng, tương phản, lặp lại trong hình được sử dụng làm gì?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  *- Hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại được tạo bởi hình cắt và nền cũng là một hình thức tạo các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng thú vị và độc đáo trong cuộc sống.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *tìm hiểu để biết cách ứng dụng sản phẩm Mĩ thuật được trang trí bằng hoạ tiết có tính cân bằng, tương phản, lặp lại của các em vào cuộc sống ở hoạt động 5.*  **\* Củng cố, dặn dò:**  - HS về nhà chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát.  - HS quan sát hình ở trang 33 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**MỸ THUẬT LỚP :5 TUẦN 15**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH VÀ ĐỒ VẬT THÂN QUEN**

**BÀI 3: NGÀY TẾT TRONG GIA ĐÌNH**

**(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)**

**Thời gian thực hiện : 16-22/12/24**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách kết hợp các hình, màu đặc trưng để thể hiện đề tài trong tranh.

- Tạo được bức tranh thể hiện hoạt động của ngày Tết trong gia đình.

- Chỉ ra được hình chính, phụ trong sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật.

- Chia sẻ được nét đẹp văn hóa truyền thống của gia đình trong cuộc sống.

**1. Kiến thức.**

- Nhận biết được: yếu tố chính, phụ.

- Nêu được cách kết hợp các hình, màu đặc trưng để thể hiện đề tài trong tranh.

**2. Năng lực.**

+ *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

+ *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về thể loại tranh thể hiện hoạt động của ngày Tết trong gia đình.

- Tạo ra được các sản phẩm Mĩ thuật về các thể loại tranh thể hiện hoạt động của ngày Tết trong gia đình.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các bức tranh thể hiện hoạt động của ngày Tết trong gia đình.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- SGV *Mĩ thuật lớp 5.* SGK, *Mĩ thuật lớp 5.*

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, Giáo án điện tử.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

**- Bài học có thể được bắt đầu bằng cách: Quan sát thực tế; quan sát tranh, ảnh, sản phẩm Mĩ thuật; tham gia hoạt động trải nghiệm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá các hoạt động trong dịp tết.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  **-** Nêu được cách kết hợp các hình, màu đặc trưng để thể hiện đề tài trong tranh.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ, nhớ lại và chia sẻ về các hoạt động của gia đình các em trong dịp Tết.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 34 trong SGK *Mĩ thuật 5* để các em nhận biết một số hoạt động thường diễn ra trong dịp Tết.  - Nếu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, nhớ lại và chia sẻ về các hoạt động của gia đình các em trong dịp Tết.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  ***-*** *Kể tên các hoạt động của gia đình em trong dịp tết Nguyên đán. Trong các hoạt động đó, em thích nhất hoạt động nào? Vì sao?*  ***-*** *Những hình ảnh, chi tiết nào trong các hoạt động gợi liên tưởng về ngày tết Nguyễn đán?*  ***-*** *Màu sắc của trang phục nhân vật và cảnh vật trong các hoạt động đó như thế nào?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *khám phá các hoạt động trong dịp tết. quan sát hình minh hoạ, nhớ lại và chia sẻ về các hoạt động của gia đình các em trong dịp Tết ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát.  - HS quan sát hình ở trang 34 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - HS trả lới các câu hỏi.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lời* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thể hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Các bước vẽ tranh có nhóm chính, nhóm phụ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  **-** Tạo được bức tranh thể hiện hoạt động của ngày Tết trong gia đình.  **-** Chỉ ra được hình chính, phụ trong sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ để nhận biết các bước vẽ tranh có nhóm chính, nhóm phụ.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 35 trong SGK *Mĩ thuật 5,*  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các bước vẽ tranh có nhóm chính, nhóm phụ theo cảm nhận của cá nhân.  - Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ tranh có nhóm chính, nhóm phụ.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  ***-*** *Theo gợi ý, để vẽ tranh có nhóm chính, nhóm phụ cần thực hiện các bước như thế nào?*  ***-*** *Nhóm phụ hay nhóm chính của bức tranh sẽ được vẽ trước.*  ***-*** *Về màu khái quát cho bức tranh được thực hiện ở bước thứ mấy?*  ***-*** *Để làm nổi bật được nhóm chính trong tranh cần làm gì?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  *- Tập trung diễn tả chi tiết cho một nhóm nhân vật, cảnh vật để thể hiện nội dung của đề tài có thể tạo được nhóm chính trong tranh.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *tạo được bức tranh thể hiện hoạt động của ngày Tết trong gia đình. Chỉ ra được hình chính, phụ trong sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật ở hoạt động 2.*  **\* Củng cố, dặn dò:**  - HS về nhà chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát.  - HS quan sát sát hình minh hoạ ở trang 35 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - HS thảo luận, chia sẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  *- HS ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

**Bổ sung:**

**MỸ THUẬT LỚP : 5 TUẦN 16**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH VÀ ĐỒ VẬT THÂN QUEN**

**BÀI 3: NGÀY TẾT TRONG GIA ĐÌNH**

**(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)**

**Thời gian thực hiện : 23-29/12/24**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách kết hợp các hình, màu đặc trưng để thể hiện đề tài trong tranh.

- Tạo được bức tranh thể hiện hoạt động của ngày Tết trong gia đình.

- Chỉ ra được hình chính, phụ trong sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật.

- Chia sẻ được nét đẹp văn hóa truyền thống của gia đình trong cuộc sống.

**1. Kiến thức.**

- Nhận biết được: yếu tố chính, phụ.

- Nêu được cách kết hợp các hình, màu đặc trưng để thể hiện đề tài trong tranh.

**2. Năng lực.**

+ *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

+ *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về thể loại tranh thể hiện hoạt động của ngày Tết trong gia đình.

- Tạo ra được các sản phẩm Mĩ thuật về các thể loại tranh thể hiện hoạt động của ngày Tết trong gia đình.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các bức tranh thể hiện hoạt động của ngày Tết trong gia đình.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- SGV *Mĩ thuật lớp 5.* SGK, *Mĩ thuật lớp 5.*

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, Giáo án điện tử.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.**

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo, sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ tranh về hoạt động trong ngày Tết của gia đình em.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  **-** Tạo được bức tranh thể hiện hoạt động của ngày Tết trong gia đình.  **-** Chỉ ra được hình chính, phụ trong sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS lựa chọn một hoạt động trong ngày Tết mà các em ấn tượng, xác định nhân vật, cảnh vật của hoạt động đó và thực hành vẽ tranh theo các bước đã gợi ý. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Tổ chức cho HS suy nghĩ, lựa chọn một hoạt động trong ngày Tết của gia đình mà các em ấn tượng.  - Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chỉ ra hoạt động, nhân vật và cảnh vật của hoạt động, cách bố cục nhóm chính - nhóm phụ và cách sử dụng màu sắc trong bức tranh mà các em sẽ thể hiện.  - Hướng dẫn HS xác định bố cục nhóm chính và nhóm phụ rõ ràng, chặt chẽ và lựa chọn màu sắc đặc trưng để diễn tả không khí của ngày Tết.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Em ấn tượng với những hoạt động nào của gia đình trong ngày Tết?*  ***-*** *Em sẽ vẽ tranh về hoạt động nào?.*  ***-*** *Em sẽ sắp xếp nhóm chính, nhóm phụ trong tranh như thế nào?*  ***-*** *Em sẽ thể hiện những cảnh vật gì để bức tranh sinh động và gợi liên tưởng về ngày Tết?*  *+ Em sử dụng màu sắc nào để diễn tả không khí của ngày Tết cho bức tranh?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *lựa chọn một hoạt động trong ngày Tết mà các em ấn tượng, xác định nhân vật, cảnh vật của hoạt động đó và thực hành vẽ tranh theo các bước đã gợi ý. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS thực hành theo sự hướng dẫn của GV.  - HS suy nghĩ, thảo luận để diễn tả không khí của ngày Tết.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** – **ĐÁNH GIÁ.**

**- Tham gia trưng bày, chia sẻ cảm nhận và đánh giá về sản phẩm của mình, của bạn.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - HS biết cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ nhóm mình, nhóm bạn.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về bài vẽ yêu thích, nhóm chính, nhóm phụ và hoà sắc chủ đạo của các bài vẽ về đề tài ngày Tết.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu về sản phẩm.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ về bài vẽ yêu thích, cách sắp xếp nhóm chính, nhóm phụ tạo bố cục tranh và cách phối hợp màu sắc diễn tả không khí của ngày Tết trong tranh.  - Gợi ý cách điều chỉnh và hoàn thiện bài vẽ.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  ***-*** *Em thích bài vẽ nào? Vì sao?*  ***-*** *Bài vẽ thể hiện hoạt động gì?*  *- Đâu là nhóm chính, nhóm phụ trong bài vẽ?*  ***-*** *Cách sắp xếp nhóm chính, nhóm phụ trong bài vẽ như thế nào?*  ***-*** *Bài vẽ có hoà sắc chủ đạo gì*  ***-*** *Em có cảm nhận như thế nào về ngày Tết được thể hiện trong bài viết*  ***-*** *Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để bài vẽ hoàn thiện hơn?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *tổ chức trưng bày sản phẩm, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về bài vẽ yêu thích, nhóm chính, nhóm phụ và hoà sắc chủ đạo của các bài vẽ về đề tài ngày Tết ở hoạt động 4.* | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ nhóm mình, nhóm bạn.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS thảo luận, chia sẻ.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E/ VẬN DỤNG** – **PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức Mĩ thuật với đời sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu màu sắc trong trang trí Tết của Việt Nam.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - Tìm hiểu màu sắc trong trang trí Tết của Việt Nam.  **-** Chỉ ra được hình chính, phụ trong sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật.  **-**. Chia sẻ được nét đẹp văn hoá truyền thống của gia đình trong cuộc sống.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình, tìm hiểu thêm để nhận biết nét đặc trưng về màu sắc trong trang trí ngày Tết ở Việt Nam.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 37 trong SGK *Mĩ thuật 5.* và một số hình ảnh về trang trí nhà cửa, công viên, đường phố, các địa điểm công cộng... trong dịp Tết ở các địa phương do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận và chỉ ra các nét đặc trưng về màu sắc trong cách trang trí ngày Tết ở các tỉnh, thành phố của Việt Nam.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  ***-*** *Những hình ảnh, màu sắc đặc trưng nào được sử dụng trong trang trí Tết ở Việt Nam thể hiện qua các bức ảnh?*  ***-*** *Ngoài những màu sắc trên, em còn biết những màu sắc đặc trưng nào được sử dụng trong trang trí Tết ở gia đình, địa phương em?*  ***-*** *Theo em, vì sao vào dịp tết Nguyên đán, người Việt Nam lại sử dụng những hình ảnh và màu sắc đó?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  ***-*** *Trang trí nhà cửa, đường làng, ngõ phố,... đón Tết là một phong tục truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Người Việt thường chọn các màu sắc rực rỡ như vàng, đỏ, cam để trang trí trong dịp Tết tạo không khí vui tươi, hứng khởi, thể hiện mong ước năm mới may mắn, thành công.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình, tìm hiểu thêm để nhận biết nét đặc trưng về màu sắc trong trang trí ngày Tết ở Việt Nam ở hoạt động 5.*  **\* Củng cố, dặn dò:**  - HS về nhà chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát.  - HS quan sát hình ở trang 37 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - HS thảo luận, chia sẻ.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  *- HS ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

**Bổ sung:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………